

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/DS-ST
Ngày 30 - 6 - 2026
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tiễn; ông Lò Văn Thôn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2026/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2026/QĐST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; nơi cư trú: Tổ dân phố h, xã Sông M, tỉnh Sơn La; có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Đàm Ngọc Tr, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ dân phố b, xã Sông M, tỉnh Sơn La, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 04/11/2025 và quá trình tố tụng tại Toà án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 20/8/2019 tôi có cho ông Đàm Ngọc Tr, cư trú tại Tổ dân phố b, xã Sông M, tỉnh Sơn La vay số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Để làm tin ông Tr có giao cho tôi 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Sộng Nhịa Vạ. Đến nay đã hơn 06 năm, tôi đã nhiều lần đến nhà ông Tr để đòi nợ nhưng ông Tr không trả.

Nay, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 – Sơn La giải quyết buộc ông Đàm Ngọc Tr phải trả lại cho tôi số tiền gốc đã vay là 150.000.000đ (Một trăm

năm mươi triệu đồng) và tiền lãi $150.000.000đ \times 6 \text{ năm} \times 6\%/năm = 54.000.000$ đồng. Tổng cộng là 204.000.000đ (*Hai trăm linh bốn triệu đồng*).

Bị đơn ông Đàm Ngọc Tr có bản tự khai ngày 03/3/2026 trình bày:

Vào năm 2019 tôi và bà Lò Thị Loan cư trú tại xã Nà Nghiu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (nay là xã Sông Mã, tỉnh Sơn La) có vay của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964, trú tại Tổ dân phố h, xã Sông Mã, tỉnh Sơn La số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) để làm ăn. Khi vay có làm giấy vay tiền. Giấy tờ vay tiền do tôi trực tiếp là người viết và ký nhận. Thực tế vay là bà Loan dẫn tôi đến để làm giấy vay tiền để cùng bà Loan mua sắn. Sau khi mua sắn xong bán đi, tiền bà Loan thu hết và đã trả xong hết nợ cho bà H từ năm 2019. Hiện nay tôi không còn nợ gì bà H. Nay bà H khởi kiện yêu cầu tôi trả cho bà H tổng số tiền đã vay và lãi suất kèm theo tổng là 204.000.000 đồng, tôi không nhất trí. Thực tế giấy vay nợ tôi tự viết nhưng số tiền vay tôi không được sử dụng, nên không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà H.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La đã thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhiều lần để các bên đương sự có tranh chấp tự thoả thuận giải quyết với nhau về toàn bộ nội dung vụ kiện, nhưng bị đơn ông Đàm Ngọc Tr không có mặt. Do đó vụ án không tiến hành hoà giải được. Vì vậy, Toà án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết buộc bị đơn ông Đàm Ngọc Tr phải trả lại cho nguyên đơn số tiền gốc đã vay là 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) và tiền lãi $150.000.000đ \times 6 \text{ năm} \times 6\%/năm = 54.000.000$ đồng. Tổng cộng là 204.000.000đ (*Hai trăm linh bốn triệu đồng*).

- *Bị đơn:* Ông Đàm Ngọc Tr vắng mặt, nhưng tại bản tự khai ngày 03/3/2026 thừa nhận có được viết giấy vay tiền của bà H với số tiền vay là 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), ông Tr cho rằng khoản vay này cùng bà Loan vay để mua sắn và bà Loan đã đã xong nợ cho bà H, nên không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Pháp luật và các thủ tục. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử; Bị đơn đã được tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ông Đàm Ngọc Tr phải trả số tiền gốc đã vay là 150.000.000 đồng và tiền lãi $150.000.000đ \times 6 \text{ năm} \times 6\%/năm = 54.000.000$ đồng. Tổng cộng là 204.000.000đ (*Hai trăm linh bốn triệu*

đồng). Bị đơn ông Đàm Ngọc Tr thừa nhận có được ký vay số tiền 150.000.000 đồng của nguyên đơn, nhưng ông Tr cho rằng khoản vay này cùng bà Loan vay để mua sản và bà Loan đã đã xong nợ cho bà H, nên không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà H. Ngoài lời khai của bị đơn thì bị đơn cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc đã trả tiền cho nguyên đơn, nên không có căn cứ để khẳng định việc bị đơn đã trả tiền cho nguyên đơn.

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền đã vay và tiền lãi phát sinh và chịu án phí theo quy định; trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Đàm Ngọc Tr cư trú tại Tổ dân phố 3, xã Sông Mã, tỉnh Sơn La theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa.

Đối với bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần và trực tiếp giao các văn bản tố tụng bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Từ nhận định trên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H khởi kiện buộc bị đơn ông Đàm Ngọc Tr phải trả số tiền gốc đã vay là 150.000.000 đồng và tiền lãi $150.000.000đ \times 6 \text{ năm} \times 6\%/năm = 54.000.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng là 204.000.000đ (Hai trăm linh bốn triệu đồng). Xác định đây là quan hệ pháp luật: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo khoản 3 Điều 26; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

[3] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ đương sự cung cấp đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Ngày 20/8/2019 nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn ông Đàm Ngọc Tr có lập "Giấy vay tiền" với tổng số tiền là 150.000.000 đồng, không ghi lãi suất vay, thời hạn trả nợ,

bên vay đã nhận đủ tiền vay. Như vậy, giao dịch về hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự.

[4] Xét yêu cầu của các đương sự

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H buộc bị đơn ông Đàm Ngọc Tr phải trả số tiền gốc đã vay là 150.000.000 đồng và yêu cầu bị đơn trả lãi suất phát sinh kể từ thời điểm vay đến thời điểm khởi kiện là 06 năm với lãi suất 6%/năm (0,5%/tháng) với tổng số tiền lãi là 54.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng, việc bị đơn vay tiền của nguyên đơn là tự nguyện và chủ động, hai bên xác lập giấy vay tiền, nhưng khi bên cho vay cần đòi lại tiền thì bên vay không trả là vi phạm nghĩa vụ. Do đó có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu tính lãi suất cho vay là phù hợp.

Xét lời khai của bị đơn: Bị đơn ông Đàm Ngọc Tr thừa nhận có được vay số tiền 150.000.000 đồng của nguyên đơn, nhưng bị đơn cho rằng số tiền vay là cùng bà Lò Thị Loan cư trú tại xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (nay là xã Sông Mã, tỉnh Sơn La) vay chung để mua sản và bà Loan đã đã xong nợ cho bà H, nên không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà H. Ngoài lời khai của bị đơn thì bị đơn cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc đã trả tiền cho nguyên đơn, nên không có căn cứ để khẳng định việc bị đơn đã trả tiền cho nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã yêu cầu bị đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc bị đơn cho rằng cùng bà Lò Thị Loan vay tiền của nguyên đơn và việc bà Loan đã trả lại tiền vay cho nguyên đơn, nhưng bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì thêm ngoài bản tự khai ngày 03/3/2026.

Tại giấy vay tiền lập ngày 20/8/2019 thể hiện “*Hôm nay ngày 20/8/2019 cháu Đàm Ngọc Tr có vay của cô H – Hoà số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng)*” và ký nhận là Đàm Ngọc Tr, người làm chứng Lò Thị Loan. Như vậy, có thể khẳng định trong giấy vay tiền không thể hiện thêm tên người vay là bà Lò Thị Loan. Việc bị đơn cho rằng bà Loan là người sử dụng tiền vay và đã trả lại tiền vay cho nguyên đơn bà H là không có căn cứ.

Với những chứng cứ phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H. Buộc bị đơn ông Đàm Ngọc Tr phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc đã vay là 150.000.000 đồng và tiền lãi $150.000.000đ \times 6 \text{ năm} \times 6\%/năm = 54.000.000$ đồng. Tổng cộng là 204.000.000đ (*Hai trăm linh bốn triệu đồng*).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản có giá ngạch và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chi án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với ông Đàm Ngọc Tr.

Buộc bị đơn ông Đàm Ngọc Tr phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, số tiền gốc đã vay là 150.000.000 đồng và tiền lãi $150.000.000đ \times 6 \text{ năm} \times 6\%/năm = 54.000.000$ đồng. Tổng cộng là 204.000.000đ (*Hai trăm linh bốn triệu đồng*).

"Kể từ ngày bên có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án, bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán".

2. Về án phí:

- Bị đơn ông Đàm Ngọc Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 12.200.000đ (*Mười hai triệu hai trăm nghìn đồng*).

- Hoàn trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị H số tiền 5.100.000đ (*năm triệu một trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai Số: 0000689 ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 30/6/2026), đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Sơn La;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lô Văn Long